

# Báo cáo bông hàng tháng

Các yếu tố cơ bản thị trường bông và tổng quan giá



## CHUYỂN ĐỘNG GIÁ GẦN ĐÂY

Tất cả các chỉ số giá bông cơ bản đều tăng trong tháng rồi.

- Giá hợp đồng kỳ hạn tháng 12 NY tăng từ 67 lên 72 xu/lb vào cuối tháng 10. Trong vài tuần gần đây, giá bông giảm nhẹ còn 70 xu/lb.
- Chỉ số A cũng tăng từ 73 lên 76 xu/lb trong tháng rồi.
- Chỉ số giá bông giao ngay Trung Quốc (CC 3128B), theo giá ngoại tệ, tăng từ 88 lên 100 xu/lb. Theo giá nội tệ, chỉ số CC tăng từ 12.900 lên 14.500 RMB/tấn. Đồng RMB tăng giá so với đồng USD trong tháng rồi, từ 6,74 sang 6,57 RMB/USD.
- Giá bông Ấn Độ (Shankar số 6) tăng từ 66 lên 69 xu/lb theo giá ngoại tệ. Theo giá nội tệ, giá bông tăng từ 37.900 lên 40.200 INR/candy. Tỷ giá đồng INR giảm so với đồng USD, thay đổi từ 73.2 sang 74.2 INR/USD.
- Giá bông Pakistan giao ngay tăng từ 69 lên 74 xu/lb theo giá ngoại tệ. Theo giá nội tệ, giá bông tăng từ 9.400 lên 9.700 PKR/maund. Tỷ giá đồng Rupee Pakistan tăng so với đồng USD, thay đổi từ 164 sang 159 PKR/USD.

## CUNG. CẦU, & GIAO DỊCH

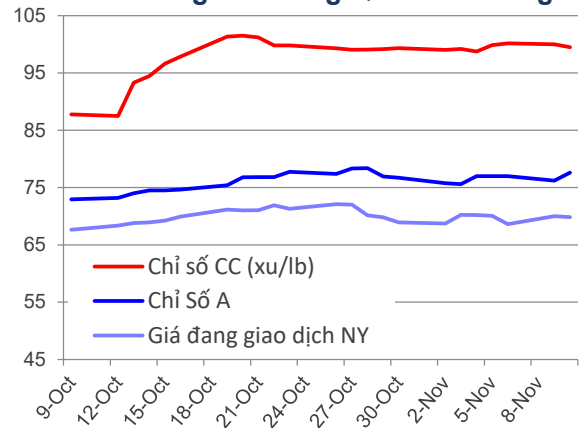
Theo báo cáo mới nhất của Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ (USDA), sản lượng toàn cầu dự kiến vụ 2020/21 được điều chỉnh giảm nhẹ (-158.000 kiện, còn 116,1 triệu kiện) và lượng tiêu thụ toàn cầu dự kiến vụ 2020/21 cũng được điều chỉnh giảm nhẹ (-158.000 kiện, còn 114,1 triệu kiện). Sản lượng bông Brazil vụ 2019/20 tăng (+330.000 kiện, đạt 13,8 triệu kiện) và một vài điều chỉnh nhỏ khác đã đẩy tồn kho đầu vụ 2020/21 tăng (+378.000 kiện, đạt 99,6 triệu kiện). Do sản lượng và lượng tiêu thụ tăng bằng nhau, tồn kho đầu kỳ tăng làm tăng lượng tồn kho cuối kỳ vụ 2020/21 (+301.000 kiện, đạt 101,4 triệu kiện).

Ở phạm vi quốc gia, sản lượng vụ 2020/21 được điều chỉnh đáng kể ở Úc (+400.000 kiện, đạt 2,5 triệu kiện), Trung Quốc (+250.000 kiện, đạt 27,5 triệu kiện), và Uzbekistan (+150.000 kiện, đạt 3,5 triệu kiện). Sản lượng giảm mạnh ở Pakistan (-800.000 kiện, còn 5,0 triệu kiện), và Turkmenistan (-110.000 kiện, còn 900.000 kiện). Mặc dù chịu ảnh hưởng nhiều của bão, sản lượng bông tại Mỹ hầu như không giảm mà còn tăng nhẹ (+47.000 kiện, đạt 17,1 triệu kiện).

Về lượng tiêu thụ, chỉ có Pakistan có lượng tiêu thụ được điều chỉnh hơn 100.000 kiện (-200.000 kiện, còn 9,8 triệu kiện).

Giao dịch thương mại toàn cầu được điều chỉnh tăng (+605.000 kiện, đạt 42,8 triệu kiện). Lượng nhập khẩu thay đổi đáng kể ở Pakistan (+500.000 kiện, đạt 4,3 triệu kiện) và Thổ Nhĩ Kỳ (+100.000 kiện, đạt 4,4 triệu kiện). Lượng xuất khẩu thay đổi mạnh ở Brazil (+300.000 kiện, đạt 10,0 triệu kiện), Australia (+200.000 kiện, đạt 1,5 triệu kiện), và Uzbekistan (+100.000 kiện, đạt 300.000 kiện).

## Thị Trường NY, Chỉ Số A, và Giá Bông CC Trung Quốc Đều Tăng



## Dữ liệu giá gần đây

| Loại hàng              | Giá trị mới nhất (Tháng 11 10) | Tháng mới nhất (Tháng 10) | 12 tháng qua |
|------------------------|--------------------------------|---------------------------|--------------|
| Giá đang giao dịch NY  | 69,8                           | 69,2                      | 63,1         |
| Chỉ Số A               | 77,6                           | 74,8                      | 71,3         |
| Chỉ số CC              | 99,5                           | 94,2                      | 82,6         |
| Giá giao ngay Ấn Độ    | 69,3                           | 67,9                      | 65,2         |
| Giá giao ngay Pakistan | 72,1                           | 72,6                      | 66,8         |

Thêm dữ liệu về giá ở đây.  
Giá thiếu có sẵn ở đây.

## Bảng cân đối toàn cầu

| Triệu tấn         | 2020/21 |                     |
|-------------------|---------|---------------------|
|                   | 2019/20 | Tháng 10 / Tháng 11 |
| Tồn đầu kỳ        | 17,5    | 21,6 / 21,7         |
| Sản lượng         | 26,6    | 25,3 / 25,3         |
| Nhà máy sử dụng   | 22,2    | 24,9 / 24,8         |
| Tồn cuối kỳ       | 21,7    | 22,0 / 22,1         |
| Tỉ lệ tồn/sử dụng | 97,6%   | 88,6% / 88,9%       |

## Bảng cân đối Trung Quốc

| Triệu tấn         | 2020/21 |                     |
|-------------------|---------|---------------------|
|                   | 2019/20 | Tháng 10 / Tháng 11 |
| Tồn đầu kỳ        | 7,8     | 8,0 / 8,0           |
| Sản lượng         | 5,9     | 5,9 / 6,0           |
| Nhập khẩu         | 1,6     | 2,1 / 2,1           |
| Nhà máy sử dụng   | 7,2     | 8,2 / 8,2           |
| Xuất khẩu         | 0,0     | 0,0 / 0,0           |
| Tồn cuối kỳ       | 8,0     | 7,8 / 7,9           |
| Tỉ lệ tồn/sử dụng | 111,3%  | 95,7% / 96,4%       |

## Bảng cân đối toàn cầu - trừ Trung Quốc

| Triệu tấn                | 2020/21 |                     |
|--------------------------|---------|---------------------|
|                          | 2019/20 | Tháng 10 / Tháng 11 |
| Tồn đầu kỳ               | 9,7     | 13,6 / 13,6         |
| Sản lượng                | 20,7    | 19,4 / 19,3         |
| Nhập khẩu từ Trung Quốc  | 0,0     | 0,0 / 0,0           |
| Nhà máy sử dụng          | 15,0    | 16,7 / 16,7         |
| Xuất khẩu đến Trung Quốc | 1,6     | 2,1 / 2,1           |
| Tồn cuối kỳ              | 13,6    | 14,2 / 14,2         |
| Tỉ lệ tồn/sử dụng        | 82,3%   | 75,5% / 75,7%       |

Dữ liệu bổ sung ở đây.

**TỔNG QUAN GIÁ**

Giá bông Trung Quốc tăng mạnh nhất trong tháng rồi. Nguyên nhân dẫn đến giá bông Trung Quốc tăng đột biến là tình hình đầu cơ. Tuy nhiên, nhà đầu cơ phải có lý do gì đó để tham gia vào thị trường, và các chuyên gia cũng đã đưa ra nhiều giả định khác nhau.

Nguyên nhân đầu tiên đến từ quan ngại về nguồn cung của bông chất lượng cao cho các nhà máy sợi Trung Quốc. Thời tiết ở Tân Cương gây ra nhiều khó khăn cho việc thu hoạch bông nội địa. Một lệnh cấm không chính thức đối với bông Úc có thể làm giảm lượng cung bông chất lượng từ quốc gia này. Thêm nữa, do nhiều cơn bão đã đổ bộ vào khu vực trồng bông Mỹ trong lúc các búp bông đang mở. Việc này có thể làm ảnh hưởng đến chất lượng bông Mỹ, nhưng mức độ hư hại vẫn chưa được đánh giá đầy đủ cho đến khi bông được thu hoạch và phân loại.

Bên cạnh các quan ngại về chất lượng bông, lượng cầu có vẻ đang tăng trở lại. Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (IMF) đã công bố dự báo mới nhất của họ về tốc độ phát triển kinh tế trong tháng rồi. Các con số mới chỉ ra rằng nền kinh tế vẫn giảm nhưng chậm hơn so với tháng Sáu (-4,9% trong tháng Sáu, -4,4% trong tháng Mười). Trong năm 2021, GDP toàn cầu dự kiến mặc dù sẽ giảm nhẹ (-0,2%) nhưng cũng thể hiện rằng kinh tế thế giới phục hồi khả quan (+5,2%).

Lượng bông nhập khẩu dự kiến sẽ tăng do một vài lý do. Trong ngắn hạn, thời gian còn lại để Trung Quốc có thể hoàn thành hạn mức nhập khẩu bông của năm 2020 là rất ngắn. Giá bông nhập khẩu thấp hơn giá bông nội địa Trung Quốc là một động lực để các nhà máy Trung Quốc nhập khẩu bông, nhập khẩu bông hiện tại mang lại lợi nhuận cao hơn.

Một lý do nữa đến từ Thỏa thuận Bước đầu. Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) và Cơ quan Đại diện Thương mại Hoa Kỳ đã công bố thông tin giao dịch thương mại về nông sản của tháng Mười. Nếu lấy tháng Ba làm mốc, báo cáo bao gồm lượng xuất khẩu đã thực hiện cũng như những hợp đồng đã ký kết nhưng chưa được giao. Với những dữ liệu này, báo cáo chỉ ra rằng xuất khẩu thịt bò, heo, ngô, và đậu nành vào Trung Quốc đạt kỷ lục và Trung Quốc chiếm 71% chỉ tiêu giá trị xuất khẩu của năm 2020. Đối với bông, lượng bông Mỹ cam kết xuất khẩu sang Trung Quốc tăng gấp đôi so với năm ngoái (3,6 triệu kiện sẽ được giao trong vụ 2020/21, 1,8 triệu kiện đã được cam kết giao trong vụ 2019/20 vào năm trước).

Bên ngoài Trung Quốc, một yếu tố làm tăng lượng nhập khẩu là do tình hình trồng bông ở Pakistan vụ mùa này gặp nhiều khó khăn. Sản lượng dự kiến của Pakistan đạt 5,0 triệu kiện. Sản lượng dự kiến này thấp hơn một nửa sản lượng thu hoạch trong vụ 2014/15 và là vụ mùa có sản lượng thấp nhất kể từ vụ 1984/1985. Do đó, Pakistan cần nhập khẩu nhiều bông hơn và được dự kiến sẽ đạt kỷ lục trong vụ 2020/21 (4,3 triệu kiện).

Nhìn chung, tình hình thị trường về sản lượng bông và thương mại toàn cầu trong thời gian qua có thể được xem là các nguồn lực làm bông tăng giá. Tuy nhiên, những yếu tố này cũng phải cân bằng với tồn kho toàn cầu. Với tình hình đại dịch COVID và ảnh hưởng của nó đến lượng cầu của vụ mùa trước, tồn kho bông toàn cầu đạt mức cao thứ hai trong lịch sử. Ngay cả khi sản lượng của vụ mùa năm nay được dự kiến sẽ giảm nhẹ trong những tháng gần đây, thặng dư sản lượng vẫn sẽ xảy ra (+2,1 triệu kiện). Vào cuối vụ 2020/21, lượng bông lưu trữ ở hệ thống nhà kho toàn cầu được dự kiến sẽ vượt mốc 100 triệu kiện và sẽ đạt mức cao thứ hai trong lịch sử.

**Sản lượng bông toàn cầu**

| triệu tấn       | 2019/20     | 2020/21     |             |
|-----------------|-------------|-------------|-------------|
|                 |             | Tháng 10    | Tháng 11    |
| Ấn Độ           | 6,4         | 6,5         | 6,5         |
| Trung Quốc      | 5,9         | 5,9         | 6,0         |
| Mỹ              | 4,3         | 3,7         | 3,7         |
| Brazil          | 3,0         | 2,6         | 2,6         |
| Pakistan        | 1,3         | 1,3         | 1,1         |
| Các nước khác   | 5,6         | 5,3         | 5,3         |
| <b>Thế giới</b> | <b>26,6</b> | <b>25,3</b> | <b>25,3</b> |

**Tiêu thụ bông toàn cầu**

| triệu tấn       | 2019/20     | 2020/21     |             |
|-----------------|-------------|-------------|-------------|
|                 |             | Tháng 10    | Tháng 11    |
| Trung Quốc      | 7,2         | 8,2         | 8,2         |
| Ấn Độ           | 4,4         | 5,0         | 5,0         |
| Pakistan        | 2,0         | 2,2         | 2,1         |
| Bangladesh      | 1,4         | 1,6         | 1,6         |
| Thổ Nhĩ Kỳ      | 1,4         | 1,5         | 1,5         |
| Các nước khác   | 5,8         | 6,4         | 6,4         |
| <b>Thế giới</b> | <b>22,2</b> | <b>24,9</b> | <b>24,8</b> |

**Xuất khẩu bông toàn cầu**

| triệu tấn       | 2019/20    | 2020/21    |            |
|-----------------|------------|------------|------------|
|                 |            | Tháng 10   | Tháng 11   |
| Mỹ              | 3,4        | 3,2        | 3,2        |
| Brazil          | 1,9        | 2,1        | 2,2        |
| Ấn Độ           | 0,7        | 1,1        | 1,1        |
| Úc              | 0,3        | 0,3        | 0,3        |
| Benin           | 0,3        | 0,3        | 0,3        |
| Các nước khác   | 2,3        | 2,2        | 2,3        |
| <b>Thế giới</b> | <b>8,9</b> | <b>9,2</b> | <b>9,3</b> |

**nhập khẩu bông toàn cầu**

| triệu tấn       | 2019/20    | 2020/21    |            |
|-----------------|------------|------------|------------|
|                 |            | Tháng 10   | Tháng 11   |
| Trung Quốc      | 1,6        | 2,1        | 2,1        |
| Bangladesh      | 1,5        | 1,6        | 1,6        |
| Việt Nam        | 1,4        | 1,5        | 1,5        |
| Thổ Nhĩ Kỳ      | 1,0        | 0,9        | 1,0        |
| Pakistan        | 0,9        | 0,8        | 0,9        |
| Các nước khác   | 2,4        | 2,3        | 2,3        |
| <b>Thế giới</b> | <b>8,7</b> | <b>9,2</b> | <b>9,3</b> |

**Tồn cuối kỳ thế giới**

| triệu tấn       | 2019/20     | 2020/21     |             |
|-----------------|-------------|-------------|-------------|
|                 |             | Tháng 10    | Tháng 11    |
| Trung Quốc      | 8,0         | 7,8         | 7,9         |
| Brazil          | 3,1         | 2,9         | 2,9         |
| Ấn Độ           | 3,9         | 4,5         | 4,5         |
| Mỹ              | 1,6         | 1,6         | 1,6         |
| Pakistan        | 0,7         | 0,6         | 0,6         |
| Các nước khác   | 4,3         | 4,5         | 4,5         |
| <b>Thế giới</b> | <b>21,7</b> | <b>22,0</b> | <b>22,1</b> |

**Bấm vào đây để dữ liệu bổ sung.**

Vui lòng gửi nhận xét và câu hỏi đến [marketinformation@cottoninc.com](mailto:marketinformation@cottoninc.com)

**Nguồn:** Dữ liệu giá lấy từ Reuters, Cotlook, Hiệp Hội Bông Ấn Độ và Hiệp Hội Bông Karachi, Cung, cầu và dữ liệu thương mại từ Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ.

**Miễn trừ trách nhiệm:** Các thông tin trong báo cáo này có được từ các nguồn tin đại chúng và đăng ký riêng được coi là đáng tin cậy; tuy nhiên, Cotton Incorporated không bảo đảm tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Công ty sẽ không chịu trách nhiệm đối với việc sử dụng thông tin này và không có bất cứ bảo đảm nào. Các thông tin trong báo cáo này không dựa trên mục đích tạo quyết định đầu tư. Các thông tin không có ý định dự báo và đoán giá hoặc các sự kiện tương lai.